

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HNGĐ - ST

Ngày 28/02/2019

*“V/ly hôn, tranh chấp
nuôi dưỡng con chung khi ly hôn ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Thu Hương

2. Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 298/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị T - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn H2, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị đơn: Anh Trần Ngọc T - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn H2, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Phùng Thị T và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì chị Phùng Thị T và Trần Ngọc T đều xác nhận anh, chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 17/12/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính theo chị Phùng Thị T là do, bất đồng quan điểm trong làm ăn và tạo dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái, từ đó vợ chồng không quan tâm gì đến nhau, lạnh nhạt với nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng anh, chị đã được gia đình, anh em khuyên giải nhiều lần xong đều không có kết quả. Đến nay vợ chồng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm không còn, ngày 10/12/2018 chị Phùng Thị T đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc T.

Anh Trần Ngọc T không nhất trí ly hôn với chị Phùng Thị T với lý do tình cảm anh, chị vẫn còn, mâu thuẫn là do chị Phùng Thị T gây sức ép cho anh trong cuộc sống do vậy dẫn đến việc vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay

anh Trần Ngọc T xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn khả năng khắc phục được mâu thuẫn, nên anh không nhất trí ly hôn với chị Phùng Thị T.

Về con chung: Chị Phùng Thị T và anh Trần Ngọc T đều xác nhận trong thời gian chung sống cho đến nay anh, chị đã có 01 con chung, cháu Trần Phùng Bảo N - Sinh ngày 06/11/2012. Hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với anh, chị tại Thôn H2, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị Phùng Thị T và anh Trần Ngọc T đều có yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Trần Phùng Bảo N cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị Phùng Thị T và Trần Ngọc T đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có tạo dựng được một số tài sản chung, trị giá không lớn, khi ly hôn anh chị tự thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Phùng Thị T và anh Trần Ngọc T đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị T và anh Trần Ngọc T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 17/12/2012. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm trong làm ăn và tạo dựng cuộc sống gia đình và nuôi dạy con cái. Từ đó anh, chị lạnh nhạt với nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay chị Phùng Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Trần Ngọc T với lý do tình cảm vợ chồng không còn.

Đối với anh Trần Ngọc T trong quá trình giải quyết vụ án anh không nhất trí ly hôn với chị Phùng Thị T với lý do anh cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn vẫn còn khả năng khắc phục được. Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Ngọc T đã thay đổi yêu cầu và nhất trí ly hôn với chị Phùng Thị T với lý do mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được.

Tại phiên tòa xét thấy yêu cầu của chị Phùng Thị T và anh Trần Ngọc T thuận tình ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị bởi lẽ: Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2]. Về con chung: Chị Phùng Thị T và Trần Ngọc T đều xác nhận trong thời gian chung sống cho đến nay anh, chị đã có 01 con chung là cháu gái: Trần Phùng Bảo N - Sinh ngày 06/11/2012. Hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị tại Thôn H2, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi ly

hôn chị Phùng Thị T và anh Trần Ngọc T đều có yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Phùng Bảo N cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Tại phiên tòa hôm nay xét yêu cầu của chị Phùng Thị T về con chung, chị xin được nuôi dưỡng cháu Trần Phùng Bảo N với lý do cháu Trần Phùng Bảo N là cháu gái, nên cần có sự chăm sóc của người mẹ khi cháu ở độ tuổi phát triển và thực tế hiện nay cháu đang ở với chị ổn định. Để bảo đảm sự ổn định, không bị sáo trộn trong sinh hoạt cuộc sống của cháu. Mặt khác bản thân chị là giáo viên trường mầm non có thu nhập ổn định và có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng đối với cháu hơn anh Trần Ngọc T. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị T và xử giao cháu Trần Phùng Bảo N cho chị Phùng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh Trần Ngọc T cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung là phù hợp với các quy định tại các Điều 81,82, 83 luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay chị Phùng Thị T và anh Trần Ngọc T đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có tạo dựng được một số tài sản chung, nhưng trị giá không lớn anh, chị tự thỏa thuận chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ chung anh, chị đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị không vay mượn gì của ai, không cho ai vay mượn gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Phùng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị T và anh Trần Ngọc T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Trần Phùng Bảo N - Sinh ngày 06/11/2012 cho chị Phùng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trần Phùng Bảo N trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Ngọc T không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung.

Sau khi ly hôn, anh Trần Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0007812 ngày 18/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

Xác nhận chị Phùng Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- THA dân sự huyện B;
- UBND xã P, huyện B;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – TA - VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Phạm Như Long